

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST

Ngày 27-3-2018

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Xet;

Ông Lê Quốc Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lê - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa:
Bà Bò Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 463/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2017 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Minh T, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 7, ấp Phú Thọ, xã Phú Chánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 7, ấp Phú Thọ, xã Phú Chánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 10 năm 2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Minh T trình bày: Ông Lê Minh T và bà Trịnh Thị H tự nguyện quen biết và tìm hiểu nhau sau đó T tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 7 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Chánh, huyện (nay là thị xã) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống, không cảm thông chia sẻ với nhau trong mọi vấn đề. Vợ chồng đã nhiều lần hòa giải để khắc phục những mâu thuẫn trong gia đình nhưng không thành. Ngày

05/3/2015, bà H đã bỏ nhà đi cho đến nay không trở về, ông T không nhận được tin tức xác thực về việc bà H còn sống hay đã chết. Do vậy, ông T đã nộp đơn đến Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên yêu cầu tuyên bố bà Trịnh Thị H mất tích theo quy định của pháp luật. Yêu cầu của ông T được Tòa án thụ lý xem xét giải quyết và chấp nhận bằng Quyết định số 51/2017/QĐDS-ST ngày 09/10/2017 và quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Vợ chồng không còn chung sống với nhau hơn 02 năm nay. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Lê Minh T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông Lê Minh T được ly hôn với bà Trịnh Thị H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Hồng P, sinh ngày 29/5/2009. Hiện tại cháu P đang sống cùng ông T. Khi ly hôn, ông T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Hồng P; không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Trịnh Thị H vắng mặt tại phiên tòa.

Trong biên bản xác minh ngày 22/11/2017, Công an xã Phú Chánh cung cấp thông tin như sau: “Bà Trịnh Thị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại - Tổ 7, ấp Phú Thọ, xã Phú Chánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên bà H đã bỏ nhà đi khỏi địa phương từ ngày 05/3/2015 cho đến nay”.

Trong bản tự khai ngày 11/12/2017 của cháu Lê Hồng P trình bày: Nếu ba mẹ ly hôn, cháu P có nguyện vọng được sống với ba tên Lê Minh T.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người T hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

Về nội dung: Ông Lê Minh T và bà Trịnh Thị H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn ngày 18/7/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Chánh, huyện (nay là thị xã) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Ông T yêu cầu ly hôn vì bà H và ông T thường xuyên cãi nhau, bà H đã bỏ nhà đi từ ngày 05/3/2015 cho đến nay. Ông T đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà H mất tích. Yêu cầu của ông T được Tòa án thụ lý xem xét giải quyết và chấp nhận bằng Quyết định số 51/2017/QĐDS-ST ngày 09/10/2017 và quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Về con chung: Hiện tại cháu Lê Hồng P, sinh ngày 29/5/2009 đang sống cùng ông T, ông T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu P, mặt khác cháu P có nguyện vọng được sống với ông T, do đó cần giao cháu P cho ông T tiếp tục nuôi

đường. Về cấp dưỡng nuôi con, ông T không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung nên cần nghi nhận; tài sản chung, nợ chung ông T không yêu cầu nên không phải xem xét. Ông Lê Minh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình mà bị đơn cư trú tại thị xã Tân Uyên và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên giải quyết. Căn cứ vào Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Về tố tụng: Bị đơn bà Trịnh Thị H đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo Quyết định số 51/2017/QĐDS-ST ngày 09/10/2017 và quyết định đã có hiệu lực pháp luật tuy nhiên sau khi thụ lý vụ án, Tòa án vẫn T hành thông báo, triệu tập nhiều lần nhưng bà H không có mặt, bà H đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình. Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai bà H vắng mặt không có lý do chính đáng, Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và T hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Minh T và bà Trịnh Thị H là những người đủ điều kiện kết hôn; chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu để T tới hôn nhân; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Chánh, huyện (nay là thị xã) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương vào ngày 18 tháng 7 năm 2011, theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Ông Lê Minh T xác định cuộc sống chung của ông Lê Minh T và bà Trịnh Thị H có mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, bà H đã bỏ nhà đi khỏi địa phương từ ngày 05/3/2015 cho đến nay không có tin tức. Ông T đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà H mất tích. Yêu cầu của ông T được Tòa án thụ lý xem xét giải quyết và chấp nhận bằng Quyết định số 51/2017/QĐDS-ST ngày 09/10/2017 và quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Vợ chồng đã ly thân từ ngày bà H bỏ đi. Nay ông T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà H. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông T và bà H là có thật, vợ chồng ông T, bà H chung sống

không hạnh P, cãi vã nhau thường xuyên bà H bỏ đi không có liên lạc gì với ông T cho nên có cơ sở khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa ông T, bà H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông T có đơn yêu cầu ly hôn với bà H là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Ông Lê Minh T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Lê Hồng P, sinh ngày 29/5/2009. Xét thấy, hiện tại cháu P đang sống cùng ông T, ông T có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và cháu P có nguyện vọng sống cùng ông T. Do vậy, yêu cầu được nuôi con của ông T là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Ông T không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử nghi nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 92, 146, 147, 228, 235, 271, 273, 278 và 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng:

- Khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự;
- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Minh T về việc ly hôn với bị đơn bà Trịnh Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Minh T được ly hôn với bà Trịnh Thị H.

- Về con chung: Ông Lê Minh T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Hồng P, sinh ngày 29/5/2009. Ghi nhận sự tự nguyện của ông T về việc không yêu cầu bà Trịnh Thị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lê Minh T và bà Trịnh Thị H đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn,

người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Ông Lê Minh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0013457 ngày 09/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo:

Ông Lê Minh T có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Trịnh Thị H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- THADS thị xã Tân Uyên (01);
- UBND xã Phú Chánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tâm